

Số: 2601517ĐKLN/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH  
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Bóng nong mạch máu ngoại vi
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại D
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: BrosMed Medical Co., Ltd, 15th Building, SMEs Venture Park, SongShan Lake Hi-Tech Industrial Development Zone, Dongguan, Guangdong, 523808, CHINA
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TRUNG TÍN, Ô DV -12, Lô số 21, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số  
ngày 07 tháng 05 năm 2026./.

85/QĐ-HTTB

***Nơi nhận:***

- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
DƯỢC PHẨM TRUNG TÍN;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Lợi**

## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

### 1. Mục đích sử dụng:

- Nong hẹp mạch máu ngoại biên
- Nong sau khi đặt stent trong hệ mạch ngoại biên

### 2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

### 3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Bóng nong mạch máu ngoại vi	Parafleet SC 014 PTA Balloon Dilatation Catheter	F14-010015-070; F14-010020-070; F14-010025-070; F14-010030-070; F14-010040-070; F14-012015-070; F14-012020-070; F14-012025-070; F14-012030-070; F14-012040-070; F14-015015-070; F14-015020-070; F14-015025-070; F14-015030-070; F14-015040-070; F14-015060-070; F14-015080-070; F14-015100-070; F14-015120-070; F14-015150-070; F14-015200-070; F14-020015-070;		BrosMed Medical Co., Ltd	15th Building, SMEs Venture Park, SongShan Lake Hi-Tech Industrial Development Zone, Dongguan, Guangdong, 523808	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-020020-070; F14-020025-070; F14-020030-070; F14-020040-070; F14-020060-070; F14-020080-070; F14-020100-070; F14-020120-070; F14-020150-070; F14-020200-070; F14-025015-070; F14-025020-070; F14-025025-070; F14-025030-070; F14-025040-070; F14-025060-070; F14-025080-070; F14-025100-070; F14-025120-070; F14-025150-070; F14-025200-070; F14-030015-070; F14-030020-070; F14-030025-070; F14-030030-070; F14-030040-070; F14-030060-070; F14-030080-070; F14-030100-070; F14-030120-070; F14-030150-070; F14-030200-070; F14-035015-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-035020-070; F14-035025-070; F14-035030-070; F14-035040-070; F14-035060-070; F14-035080-070; F14-035100-070; F14-035120-070; F14-035150-070; F14-035200-070; F14-040015-070; F14-040020-070; F14-040025-070; F14-040030-070; F14-040040-070; F14-040060-070; F14-040080-070; F14-040100-070; F14-040120-070; F14-040150-070; F14-040200-070; F14-045015-070; F14-045020-070; F14-045025-070; F14-045030-070; F14-045040-070; F14-045060-070; F14-045080-070; F14-045100-070; F14-045120-070; F14-045150-070; F14-045200-070; F14-050015-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-050020-070; F14-050025-070; F14-050030-070; F14-050040-070; F14-050060-070; F14-050080-070; F14-050100-070; F14-050120-070; F14-050150-070; F14-050200-070; F14-055015-070; F14-055020-070; F14-055025-070; F14-055030-070; F14-055040-070; F14-055060-070; F14-055080-070; F14-055100-070; F14-055120-070; F14-055150-070; F14-055200-070; F14-060015-070; F14-060020-070; F14-060025-070; F14-060030-070; F14-060040-070; F14-060060-070; F14-060080-070; F14-060100-070; F14-060120-070; F14-070015-070; F14-070020-070; F14-070025-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-070030-070; F14-070040-070; F14-070060-070; F14-010015-090; F14-010020-090; F14-010025-090; F14-010030-090; F14-010040-090; F14-012015-090; F14-012020-090; F14-012025-090; F14-012030-090; F14-012040-090; F14-015015-090; F14-015020-090; F14-015025-090; F14-015030-090; F14-015040-090; F14-015060-090; F14-015080-090; F14-015100-090; F14-015120-090; F14-015150-090; F14-015200-090; F14-020015-090; F14-020020-090; F14-020025-090; F14-020030-090; F14-020040-090; F14-020060-090; F14-020080-090; F14-020100-090; F14-020120-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-020150-090; F14-020200-090; F14-020220-090; F14-020250-090; F14-020300-090; F14-025015-090; F14-025020-090; F14-025025-090; F14-025030-090; F14-025040-090; F14-025060-090; F14-025080-090; F14-025100-090; F14-025120-090; F14-025150-090; F14-025200-090; F14-025220-090; F14-025250-090; F14-025300-090; F14-030015-090; F14-030020-090; F14-030025-090; F14-030030-090; F14-030040-090; F14-030060-090; F14-030080-090; F14-030100-090; F14-030120-090; F14-030150-090; F14-030200-090; F14-030220-090; F14-030250-090; F14-030300-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-035015-090; F14-035020-090; F14-035025-090; F14-035030-090; F14-035040-090; F14-035060-090; F14-035080-090; F14-035100-090; F14-035120-090; F14-035150-090; F14-035200-090; F14-035220-090; F14-035250-090; F14-035300-090; F14-040015-090; F14-040020-090; F14-040025-090; F14-040030-090; F14-040040-090; F14-040060-090; F14-040080-090; F14-040100-090; F14-040120-090; F14-040150-090; F14-040200-090; F14-040220-090; F14-040250-090; F14-040300-090; F14-045015-090; F14-045020-090; F14-045025-090; F14-045030-090; F14-045040-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-045060-090; F14-045080-090; F14-045100-090; F14-045120-090; F14-045150-090; F14-045200-090; F14-045220-090; F14-045250-090; F14-045300-090; F14-050015-090; F14-050020-090; F14-050025-090; F14-050030-090; F14-050040-090; F14-050060-090; F14-050080-090; F14-050100-090; F14-050120-090; F14-050150-090; F14-050200-090; F14-050220-090; F14-050250-090; F14-050300-090; F14-055015-090; F14-055020-090; F14-055025-090; F14-055030-090; F14-055040-090; F14-055060-090; F14-055080-090; F14-055100-090; F14-055120-090; F14-055150-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-055200-090; F14-055220-090; F14-055250-090; F14-055300-090; F14-060015-090; F14-060020-090; F14-060025-090; F14-060030-090; F14-060040-090; F14-060060-090; F14-060080-090; F14-060100-090; F14-060120-090; F14-070015-090; F14-070020-090; F14-070025-090; F14-070030-090; F14-070040-090; F14-070060-090; F14-010015-120; F14-010020-120; F14-010025-120; F14-010030-120; F14-010040-120; F14-012015-120; F14-012020-120; F14-012025-120; F14-012030-120; F14-012040-120; F14-015015-120; F14-015020-120; F14-015025-120; F14-015030-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-015040-120; F14-015060-120; F14-015080-120; F14-015100-120; F14-015120-120; F14-015150-120; F14-015200-120; F14-020015-120; F14-020020-120; F14-020025-120; F14-020030-120; F14-020040-120; F14-020060-120; F14-020080-120; F14-020100-120; F14-020120-120; F14-020150-120; F14-020200-120; F14-020220-120; F14-020250-120; F14-020300-120; F14-025015-120; F14-025020-120; F14-025025-120; F14-025030-120; F14-025040-120; F14-025060-120; F14-025080-120; F14-025100-120; F14-025120-120; F14-025150-120; F14-025200-120; F14-025220-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-025250-120; F14-025300-120; F14-030015-120; F14-030020-120; F14-030025-120; F14-030030-120; F14-030040-120; F14-030060-120; F14-030080-120; F14-030100-120; F14-030120-120; F14-030150-120; F14-030200-120; F14-030220-120; F14-030250-120; F14-030300-120; F14-035015-120; F14-035020-120; F14-035025-120; F14-035030-120; F14-035040-120; F14-035060-120; F14-035080-120; F14-035100-120; F14-035120-120; F14-035150-120; F14-035200-120; F14-035220-120; F14-035250-120; F14-035300-120; F14-040015-120; F14-040020-120; F14-040025-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-040030-120; F14-040040-120; F14-040060-120; F14-040080-120; F14-040100-120; F14-040120-120; F14-040150-120; F14-040200-120; F14-040220-120; F14-040250-120; F14-040300-120; F14-045015-120; F14-045020-120; F14-045025-120; F14-045030-120; F14-045040-120; F14-045060-120; F14-045080-120; F14-045100-120; F14-045120-120; F14-045150-120; F14-045200-120; F14-045220-120; F14-045250-120; F14-045300-120; F14-050015-120; F14-050020-120; F14-050025-120; F14-050030-120; F14-050040-120; F14-050060-120; F14-050080-120; F14-050100-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-050120-120; F14-050150-120; F14-050200-120; F14-050220-120; F14-050250-120; F14-050300-120; F14-055015-120; F14-055020-120; F14-055025-120; F14-055030-120; F14-055040-120; F14-055060-120; F14-055080-120; F14-055100-120; F14-055120-120; F14-055150-120; F14-055200-120; F14-055220-120; F14-055250-120; F14-055300-120; F14-060015-120; F14-060020-120; F14-060025-120; F14-060030-120; F14-060040-120; F14-060060-120; F14-060080-120; F14-060100-120; F14-060120-120; F14-070015-120; F14-070020-120; F14-070025-120; F14-070030-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-070040-120; F14-070060-120; F14-010015-150; F14-010020-150; F14-010025-150; F14-010030-150; F14-010040-150; F14-012015-150; F14-012020-150; F14-012025-150; F14-012030-150; F14-012040-150; F14-015015-150; F14-015020-150; F14-015025-150; F14-015030-150; F14-015040-150; F14-015060-150; F14-015080-150; F14-015100-150; F14-015120-150; F14-015150-150; F14-015200-150; F14-020015-150; F14-020020-150; F14-020025-150; F14-020030-150; F14-020040-150; F14-020060-150; F14-020080-150; F14-020100-150; F14-020120-150; F14-020150-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-020200-150; F14-020220-150; F14-020250-150; F14-020300-150; F14-025015-150; F14-025020-150; F14-025025-150; F14-025030-150; F14-025040-150; F14-025060-150; F14-025080-150; F14-025100-150; F14-025120-150; F14-025150-150; F14-025200-150; F14-025220-150; F14-025250-150; F14-025300-150; F14-030015-150; F14-030020-150; F14-030025-150; F14-030030-150; F14-030040-150; F14-030060-150; F14-030080-150; F14-030100-150; F14-030120-150; F14-030150-150; F14-030200-150; F14-030220-150; F14-030250-150; F14-030300-150; F14-035015-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-035020-150; F14-035025-150; F14-035030-150; F14-035040-150; F14-035060-150; F14-035080-150; F14-035100-150; F14-035120-150; F14-035150-150; F14-035200-150; F14-035220-150; F14-035250-150; F14-035300-150; F14-040015-150; F14-040020-150; F14-040025-150; F14-040030-150; F14-040040-150; F14-040060-150; F14-040080-150; F14-040100-150; F14-040120-150; F14-040150-150; F14-040200-150; F14-040220-150; F14-040250-150; F14-040300-150; F14-045015-150; F14-045020-150; F14-045025-150; F14-045030-150; F14-045040-150; F14-045060-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-045080-150; F14-045100-150; F14-045120-150; F14-045150-150; F14-045200-150; F14-045220-150; F14-045250-150; F14-045300-150; F14-050015-150; F14-050020-150; F14-050025-150; F14-050030-150; F14-050040-150; F14-050060-150; F14-050080-150; F14-050100-150; F14-050120-150; F14-050150-150; F14-050200-150; F14-050220-150; F14-050250-150; F14-050300-150; F14-055015-150; F14-055020-150; F14-055025-150; F14-055030-150; F14-055040-150; F14-055060-150; F14-055080-150; F14-055100-150; F14-055120-150; F14-055150-150; F14-055200-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-055220-150; F14-055250-150; F14-055300-150; F14-060015-150; F14-060020-150; F14-060025-150; F14-060030-150; F14-060040-150; F14-060060-150; F14-060080-150; F14-060100-150; F14-060120-150; F14-070015-150; F14-070020-150; F14-070025-150; F14-070030-150; F14-070040-150; F14-070060-150; F14-010015-200; F14-010020-200; F14-010025-200; F14-010030-200; F14-010040-200; F14-012015-200; F14-012020-200; F14-012025-200; F14-012030-200; F14-012040-200; F14-015015-200; F14-015020-200; F14-015025-200; F14-015030-200; F14-015040-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-015060-200; F14-015080-200; F14-015100-200; F14-015120-200; F14-015150-200; F14-015200-200; F14-020015-200; F14-020020-200; F14-020025-200; F14-020030-200; F14-020040-200; F14-020060-200; F14-020080-200; F14-020100-200; F14-020120-200; F14-020150-200; F14-020200-200; F14-020220-200; F14-020250-200; F14-020300-200; F14-025015-200; F14-025020-200; F14-025025-200; F14-025030-200; F14-025040-200; F14-025060-200; F14-025080-200; F14-025100-200; F14-025120-200; F14-025150-200; F14-025200-200; F14-025220-200; F14-025250-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-025300-200; F14-030015-200; F14-030020-200; F14-030025-200; F14-030030-200; F14-030040-200; F14-030060-200; F14-030080-200; F14-030100-200; F14-030120-200; F14-030150-200; F14-030200-200; F14-030220-200; F14-030250-200; F14-030300-200; F14-035015-200; F14-035020-200; F14-035025-200; F14-035030-200; F14-035040-200; F14-035060-200; F14-035080-200; F14-035100-200; F14-035120-200; F14-035150-200; F14-035200-200; F14-035220-200; F14-035250-200; F14-035300-200; F14-040015-200; F14-040020-200; F14-040025-200; F14-040030-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-040040-200; F14-040060-200; F14-040080-200; F14-040100-200; F14-040120-200; F14-040150-200; F14-040200-200; F14-040220-200; F14-040250-200; F14-040300-200; F14-045015-200; F14-045020-200; F14-045025-200; F14-045030-200; F14-045040-200; F14-045060-200; F14-045080-200; F14-045100-200; F14-045120-200; F14-045150-200; F14-045200-200; F14-045220-200; F14-045250-200; F14-045300-200; F14-050015-200; F14-050020-200; F14-050025-200; F14-050030-200; F14-050040-200; F14-050060-200; F14-050080-200; F14-050100-200; F14-050120-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-050150-200; F14-050200-200; F14-050220-200; F14-050250-200; F14-050300-200; F14-055015-200; F14-055020-200; F14-055025-200; F14-055030-200; F14-055040-200; F14-055060-200; F14-055080-200; F14-055100-200; F14-055120-200; F14-055150-200; F14-055200-200; F14-055220-200; F14-055250-200; F14-055300-200; F14-060015-200; F14-060020-200; F14-060025-200; F14-060030-200; F14-060040-200; F14-060060-200; F14-060080-200; F14-060100-200; F14-060120-200; F14-070015-200; F14-070020-200; F14-070025-200; F14-070030-200; F14-070040-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F14-070060-200				
2	Bóng nong mạch máu ngoại vi	Parafleet SC 018 PTA Balloon Dilatation Catheter	F18-030020-040; F18-030030-040; F18-030040-040; F18-030060-040; F18-035020-040; F18-035030-040; F18-035040-040; F18-035060-040; F18-040020-040; F18-040030-040; F18-040040-040; F18-040060-040; F18-045020-040; F18-045030-040; F18-045040-040; F18-045060-040; F18-050020-040; F18-050030-040; F18-050040-040; F18-050060-040; F18-055020-040; F18-055030-040; F18-055040-040; F18-055060-040; F18-060020-040; F18-060030-040; F18-060040-040; F18-060060-040; F18-070020-040; F18-070030-040; F18-070040-040; F18-070060-040;		BrosMed Medical Co., Ltd	15th Building, SMEs Venture Park, SongShan Lake Hi-Tech Industrial Development Zone, Dongguan, Guangdong, 523808	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-080020-040; F18-080030-040; F18-080040-040; F18-080060-040; F18-015010-070; F18-015015-070; F18-015020-070; F18-015030-070; F18-015040-070; F18-015060-070; F18-015080-070; F18-015100-070; F18-015120-070; F18-015150-070; F18-015200-070; F18-020010-070; F18-020015-070; F18-020020-070; F18-020030-070; F18-020040-070; F18-020060-070; F18-020080-070; F18-020100-070; F18-020120-070; F18-020150-070; F18-020200-070; F18-020220-070; F18-020250-070; F18-020300-070; F18-025010-070; F18-025015-070; F18-025020-070; F18-025030-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-025040-070; F18-025060-070; F18-025080-070; F18-025100-070; F18-025120-070; F18-025150-070; F18-025200-070; F18-025220-070; F18-025250-070; F18-025300-070; F18-030010-070; F18-030015-070; F18-030020-070; F18-030030-070; F18-030040-070; F18-030060-070; F18-030080-070; F18-030100-070; F18-030120-070; F18-030150-070; F18-030200-070; F18-030220-070; F18-030250-070; F18-030300-070; F18-035010-070; F18-035015-070; F18-035020-070; F18-035030-070; F18-035040-070; F18-035060-070; F18-035080-070; F18-035100-070; F18-035120-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-035150-070; F18-035200-070; F18-035220-070; F18-035250-070; F18-035300-070; F18-040010-070; F18-040015-070; F18-040020-070; F18-040030-070; F18-040040-070; F18-040060-070; F18-040080-070; F18-040100-070; F18-040120-070; F18-040150-070; F18-040200-070; F18-040220-070; F18-040250-070; F18-040300-070; F18-045010-070; F18-045015-070; F18-045020-070; F18-045030-070; F18-045040-070; F18-045060-070; F18-045080-070; F18-045100-070; F18-045120-070; F18-045150-070; F18-045200-070; F18-045220-070; F18-045250-070; F18-045300-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-050010-070; F18-050015-070; F18-050020-070; F18-050030-070; F18-050040-070; F18-050060-070; F18-050080-070; F18-050100-070; F18-050120-070; F18-050150-070; F18-050200-070; F18-050220-070; F18-050250-070; F18-050300-070; F18-055010-070; F18-055015-070; F18-055020-070; F18-055030-070; F18-055040-070; F18-055060-070; F18-055080-070; F18-055100-070; F18-055120-070; F18-055150-070; F18-055200-070; F18-055220-070; F18-055250-070; F18-055300-070; F18-060010-070; F18-060015-070; F18-060020-070; F18-060030-070; F18-060040-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-060060-070; F18-060080-070; F18-060100-070; F18-060120-070; F18-060150-070; F18-060200-070; F18-060220-070; F18-060250-070; F18-060300-070; F18-070010-070; F18-070015-070; F18-070020-070; F18-070030-070; F18-070040-070; F18-070060-070; F18-070080-070; F18-070100-070; F18-070120-070; F18-070150-070; F18-070200-070; F18-070220-070; F18-070250-070; F18-070300-070; F18-080010-070; F18-080015-070; F18-080020-070; F18-080030-070; F18-080040-070; F18-080060-070; F18-080080-070; F18-080100-070; F18-080120-070; F18-080150-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-080200-070; F18-090010-070; F18-090015-070; F18-090020-070; F18-090030-070; F18-090040-070; F18-090060-070; F18-090080-070; F18-090100-070; F18-100010-070; F18-100015-070; F18-100020-070; F18-100030-070; F18-100040-070; F18-100060-070; F18-100080-070; F18-100100-070; F18-015010-090; F18-015015-090; F18-015020-090; F18-015030-090; F18-015040-090; F18-015060-090; F18-015080-090; F18-015100-090; F18-015120-090; F18-015150-090; F18-015200-090; F18-020010-090; F18-020015-090; F18-020020-090; F18-020030-090; F18-020040-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-020060-090; F18-020080-090; F18-020100-090; F18-020120-090; F18-020150-090; F18-020200-090; F18-020220-090; F18-020250-090; F18-020300-090; F18-025010-090; F18-025015-090; F18-025020-090; F18-025030-090; F18-025040-090; F18-025060-090; F18-025080-090; F18-025100-090; F18-025120-090; F18-025150-090; F18-025200-090; F18-025220-090; F18-025250-090; F18-025300-090; F18-030010-090; F18-030015-090; F18-030020-090; F18-030030-090; F18-030040-090; F18-030060-090; F18-030080-090; F18-030100-090; F18-030120-090; F18-030150-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-030200-090; F18-030220-090; F18-030250-090; F18-030300-090; F18-035010-090; F18-035015-090; F18-035020-090; F18-035030-090; F18-035040-090; F18-035060-090; F18-035080-090; F18-035100-090; F18-035120-090; F18-035150-090; F18-035200-090; F18-035220-090; F18-035250-090; F18-035300-090; F18-040010-090; F18-040015-090; F18-040020-090; F18-040030-090; F18-040040-090; F18-040060-090; F18-040080-090; F18-040100-090; F18-040120-090; F18-040150-090; F18-040200-090; F18-040220-090; F18-040250-090; F18-040300-090; F18-045010-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-045015-090; F18-045020-090; F18-045030-090; F18-045040-090; F18-045060-090; F18-045080-090; F18-045100-090; F18-045120-090; F18-045150-090; F18-045200-090; F18-045220-090; F18-045250-090; F18-045300-090; F18-050010-090; F18-050015-090; F18-050020-090; F18-050030-090; F18-050040-090; F18-050060-090; F18-050080-090; F18-050100-090; F18-050120-090; F18-050150-090; F18-050200-090; F18-050220-090; F18-050250-090; F18-050300-090; F18-055010-090; F18-055015-090; F18-055020-090; F18-055030-090; F18-055040-090; F18-055060-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-055080-090; F18-055100-090; F18-055120-090; F18-055150-090; F18-055200-090; F18-055220-090; F18-055250-090; F18-055300-090; F18-060010-090; F18-060015-090; F18-060020-090; F18-060030-090; F18-060040-090; F18-060060-090; F18-060080-090; F18-060100-090; F18-060120-090; F18-060150-090; F18-060200-090; F18-060220-090; F18-060250-090; F18-060300-090; F18-070010-090; F18-070015-090; F18-070020-090; F18-070030-090; F18-070040-090; F18-070060-090; F18-070080-090; F18-070100-090; F18-070120-090; F18-070150-090; F18-070200-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-070220-090; F18-070250-090; F18-070300-090; F18-080010-090; F18-080015-090; F18-080020-090; F18-080030-090; F18-080040-090; F18-080060-090; F18-080080-090; F18-080100-090; F18-080120-090; F18-080150-090; F18-080200-090; F18-090010-090; F18-090015-090; F18-090020-090; F18-090030-090; F18-090040-090; F18-090060-090; F18-090080-090; F18-090100-090; F18-100010-090; F18-100015-090; F18-100020-090; F18-100030-090; F18-100040-090; F18-100060-090; F18-100080-090; F18-100100-090; F18-015010-120; F18-015015-120; F18-015020-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-015030-120; F18-015040-120; F18-015060-120; F18-015080-120; F18-015100-120; F18-015120-120; F18-015150-120; F18-015200-120; F18-020010-120; F18-020015-120; F18-020020-120; F18-020030-120; F18-020040-120; F18-020060-120; F18-020080-120; F18-020100-120; F18-020120-120; F18-020150-120; F18-020200-120; F18-020220-120; F18-020250-120; F18-020300-120; F18-025010-120; F18-025015-120; F18-025020-120; F18-025030-120; F18-025040-120; F18-025060-120; F18-025080-120; F18-025100-120; F18-025120-120; F18-025150-120; F18-025200-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-025220-120; F18-025250-120; F18-025300-120; F18-030010-120; F18-030015-120; F18-030020-120; F18-030030-120; F18-030040-120; F18-030060-120; F18-030080-120; F18-030100-120; F18-030120-120; F18-030150-120; F18-030200-120; F18-030220-120; F18-030250-120; F18-030300-120; F18-035010-120; F18-035015-120; F18-035020-120; F18-035030-120; F18-035040-120; F18-035060-120; F18-035080-120; F18-035100-120; F18-035120-120; F18-035150-120; F18-035200-120; F18-035220-120; F18-035250-120; F18-035300-120; F18-040010-120; F18-040015-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-040020-120; F18-040030-120; F18-040040-120; F18-040060-120; F18-040080-120; F18-040100-120; F18-040120-120; F18-040150-120; F18-040200-120; F18-040220-120; F18-040250-120; F18-040300-120; F18-045010-120; F18-045015-120; F18-045020-120; F18-045030-120; F18-045040-120; F18-045060-120; F18-045080-120; F18-045100-120; F18-045120-120; F18-045150-120; F18-045200-120; F18-045220-120; F18-045250-120; F18-045300-120; F18-050010-120; F18-050015-120; F18-050020-120; F18-050030-120; F18-050040-120; F18-050060-120; F18-050080-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-050100-120; F18-050120-120; F18-050150-120; F18-050200-120; F18-050220-120; F18-050250-120; F18-050300-120; F18-055010-120; F18-055015-120; F18-055020-120; F18-055030-120; F18-055040-120; F18-055060-120; F18-055080-120; F18-055100-120; F18-055120-120; F18-055150-120; F18-055200-120; F18-055220-120; F18-055250-120; F18-055300-120; F18-060010-120; F18-060015-120; F18-060020-120; F18-060030-120; F18-060040-120; F18-060060-120; F18-060080-120; F18-060100-120; F18-060120-120; F18-060150-120; F18-060200-120; F18-060220-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-060250-120; F18-060300-120; F18-070010-120; F18-070015-120; F18-070020-120; F18-070030-120; F18-070040-120; F18-070060-120; F18-070080-120; F18-070100-120; F18-070120-120; F18-070150-120; F18-070200-120; F18-070220-120; F18-070250-120; F18-070300-120; F18-080010-120; F18-080015-120; F18-080020-120; F18-080030-120; F18-080040-120; F18-080060-120; F18-080080-120; F18-080100-120; F18-080120-120; F18-080150-120; F18-080200-120; F18-090010-120; F18-090015-120; F18-090020-120; F18-090030-120; F18-090040-120; F18-090060-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-090080-120; F18-090100-120; F18-100010-120; F18-100015-120; F18-100020-120; F18-100030-120; F18-100040-120; F18-100060-120; F18-100080-120; F18-100100-120; F18-015010-150; F18-015015-150; F18-015020-150; F18-015030-150; F18-015040-150; F18-015060-150; F18-015080-150; F18-015100-150; F18-015120-150; F18-015150-150; F18-015200-150; F18-020010-150; F18-020015-150; F18-020020-150; F18-020030-150; F18-020040-150; F18-020060-150; F18-020080-150; F18-020100-150; F18-020120-150; F18-020150-150; F18-020200-150; F18-020220-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-020250-150; F18-020300-150; F18-025010-150; F18-025015-150; F18-025020-150; F18-025030-150; F18-025040-150; F18-025060-150; F18-025080-150; F18-025100-150; F18-025120-150; F18-025150-150; F18-025200-150; F18-025220-150; F18-025250-150; F18-025300-150; F18-030010-150; F18-030015-150; F18-030020-150; F18-030030-150; F18-030040-150; F18-030060-150; F18-030080-150; F18-030100-150; F18-030120-150; F18-030150-150; F18-030200-150; F18-030220-150; F18-030250-150; F18-030300-150; F18-035010-150; F18-035015-150; F18-035020-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-035030-150; F18-035040-150; F18-035060-150; F18-035080-150; F18-035100-150; F18-035120-150; F18-035150-150; F18-035200-150; F18-035220-150; F18-035250-150; F18-035300-150; F18-040010-150; F18-040015-150; F18-040020-150; F18-040030-150; F18-040040-150; F18-040060-150; F18-040080-150; F18-040100-150; F18-040120-150; F18-040150-150; F18-040200-150; F18-040220-150; F18-040250-150; F18-040300-150; F18-045010-150; F18-045015-150; F18-045020-150; F18-045030-150; F18-045040-150; F18-045060-150; F18-045080-150; F18-045100-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-045120-150; F18-045150-150; F18-045200-150; F18-045220-150; F18-045250-150; F18-045300-150; F18-050010-150; F18-050015-150; F18-050020-150; F18-050030-150; F18-050040-150; F18-050060-150; F18-050080-150; F18-050100-150; F18-050120-150; F18-050150-150; F18-050200-150; F18-050220-150; F18-050250-150; F18-050300-150; F18-055010-150; F18-055015-150; F18-055020-150; F18-055030-150; F18-055040-150; F18-055060-150; F18-055080-150; F18-055100-150; F18-055120-150; F18-055150-150; F18-055200-150; F18-055220-150; F18-055250-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-055300-150; F18-060010-150; F18-060015-150; F18-060020-150; F18-060030-150; F18-060040-150; F18-060060-150; F18-060080-150; F18-060100-150; F18-060120-150; F18-060150-150; F18-060200-150; F18-060220-150; F18-060250-150; F18-060300-150; F18-070010-150; F18-070015-150; F18-070020-150; F18-070030-150; F18-070040-150; F18-070060-150; F18-070080-150; F18-070100-150; F18-070120-150; F18-070150-150; F18-070200-150; F18-070220-150; F18-070250-150; F18-070300-150; F18-080010-150; F18-080015-150; F18-080020-150; F18-080030-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-080040-150; F18-080060-150; F18-080080-150; F18-080100-150; F18-080120-150; F18-080150-150; F18-080200-150; F18-090010-150; F18-090015-150; F18-090020-150; F18-090030-150; F18-090040-150; F18-090060-150; F18-090080-150; F18-090100-150; F18-100010-150; F18-100015-150; F18-100020-150; F18-100030-150; F18-100040-150; F18-100060-150; F18-100080-150; F18-100100-150; F18-015010-200; F18-015015-200; F18-015020-200; F18-015030-200; F18-015040-200; F18-015060-200; F18-015080-200; F18-015100-200; F18-015120-200; F18-015150-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-015200-200; F18-020010-200; F18-020015-200; F18-020020-200; F18-020030-200; F18-020040-200; F18-020060-200; F18-020080-200; F18-020100-200; F18-020120-200; F18-020150-200; F18-020200-200; F18-020220-200; F18-020250-200; F18-020300-200; F18-025010-200; F18-025015-200; F18-025020-200; F18-025030-200; F18-025040-200; F18-025060-200; F18-025080-200; F18-025100-200; F18-025120-200; F18-025150-200; F18-025200-200; F18-025220-200; F18-025250-200; F18-025300-200; F18-030010-200; F18-030015-200; F18-030020-200; F18-030030-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-030040-200; F18-030060-200; F18-030080-200; F18-030100-200; F18-030120-200; F18-030150-200; F18-030200-200; F18-030220-200; F18-030250-200; F18-030300-200; F18-035010-200; F18-035015-200; F18-035020-200; F18-035030-200; F18-035040-200; F18-035060-200; F18-035080-200; F18-035100-200; F18-035120-200; F18-035150-200; F18-035200-200; F18-035220-200; F18-035250-200; F18-035300-200; F18-040010-200; F18-040015-200; F18-040020-200; F18-040030-200; F18-040040-200; F18-040060-200; F18-040080-200; F18-040100-200; F18-040120-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-040150-200; F18-040200-200; F18-040220-200; F18-040250-200; F18-040300-200; F18-045010-200; F18-045015-200; F18-045020-200; F18-045030-200; F18-045040-200; F18-045060-200; F18-045080-200; F18-045100-200; F18-045120-200; F18-045150-200; F18-045200-200; F18-045220-200; F18-045250-200; F18-045300-200; F18-050010-200; F18-050015-200; F18-050020-200; F18-050030-200; F18-050040-200; F18-050060-200; F18-050080-200; F18-050100-200; F18-050120-200; F18-050150-200; F18-050200-200; F18-050220-200; F18-050250-200; F18-050300-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-055010-200; F18-055015-200; F18-055020-200; F18-055030-200; F18-055040-200; F18-055060-200; F18-055080-200; F18-055100-200; F18-055120-200; F18-055150-200; F18-055200-200; F18-055220-200; F18-055250-200; F18-055300-200; F18-060010-200; F18-060015-200; F18-060020-200; F18-060030-200; F18-060040-200; F18-060060-200; F18-060080-200; F18-060100-200; F18-060120-200; F18-060150-200; F18-060200-200; F18-060220-200; F18-060250-200; F18-060300-200; F18-070010-200; F18-070015-200; F18-070020-200; F18-070030-200; F18-070040-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F18-070060-200; F18-070080-200; F18-070100-200; F18-070120-200; F18-070150-200; F18-070200-200; F18-070220-200; F18-070250-200; F18-070300-200; F18-080010-200; F18-080015-200; F18-080020-200; F18-080030-200; F18-080040-200; F18-080060-200; F18-090010-200; F18-090015-200; F18-090020-200; F18-090030-200; F18-090040-200; F18-090060-200				
3	Bóng nong mạch máu ngoại vi	Parafleet SC 035 PTA Balloon Dilatation Catheter	F35-030020-040; F35-030030-040; F35-030040-040; F35-030060-040; F35-035020-040; F35-035030-040; F35-035040-040; F35-035060-040; F35-040020-040; F35-040030-040; F35-040040-040; F35-040060-040;		BrosMed Medical Co., Ltd	15th Building, SMEs Venture Park, SongShan Lake Hi-Tech Industrial Development Zone, Dongguan, Guangdong, 523808	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-050020-040; F35-050030-040; F35-050040-040; F35-050060-040; F35-060020-040; F35-060030-040; F35-060040-040; F35-060060-040; F35-070020-040; F35-070030-040; F35-070040-040; F35-070060-040; F35-080020-040; F35-080030-040; F35-080040-040; F35-080060-040; F35-030020-070; F35-030030-070; F35-030040-070; F35-030060-070; F35-030080-070; F35-030100-070; F35-030120-070; F35-030150-070; F35-030200-070; F35-030220-070; F35-030250-070; F35-030300-070; F35-035020-070; F35-035030-070; F35-035040-070; F35-035060-070; F35-035080-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-035100-070; F35-035120-070; F35-035150-070; F35-035200-070; F35-035220-070; F35-035250-070; F35-035300-070; F35-040020-070; F35-040030-070; F35-040040-070; F35-040060-070; F35-040080-070; F35-040100-070; F35-040120-070; F35-040150-070; F35-040200-070; F35-040220-070; F35-040250-070; F35-040300-070; F35-050020-070; F35-050030-070; F35-050040-070; F35-050060-070; F35-050080-070; F35-050100-070; F35-050120-070; F35-050150-070; F35-050200-070; F35-050220-070; F35-050250-070; F35-050300-070; F35-060020-070; F35-060030-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-060040-070; F35-060060-070; F35-060080-070; F35-060100-070; F35-060120-070; F35-060150-070; F35-060200-070; F35-060220-070; F35-060250-070; F35-060300-070; F35-070020-070; F35-070030-070; F35-070040-070; F35-070060-070; F35-070080-070; F35-070100-070; F35-070120-070; F35-070150-070; F35-070200-070; F35-070220-070; F35-070250-070; F35-070300-070; F35-080020-070; F35-080030-070; F35-080040-070; F35-080060-070; F35-080080-070; F35-080100-070; F35-080120-070; F35-080150-070; F35-080200-070; F35-090020-070; F35-090030-070;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-090040-070; F35-090060-070; F35-090080-070; F35-090100-070; F35-100020-070; F35-100030-070; F35-100040-070; F35-100060-070; F35-100080-070; F35-100100-070; F35-120020-070; F35-120030-070; F35-120040-070; F35-120060-070; F35-120080-070; F35-120100-070; F35-030020-090; F35-030030-090; F35-030040-090; F35-030060-090; F35-030080-090; F35-030100-090; F35-030120-090; F35-030150-090; F35-030200-090; F35-030220-090; F35-030250-090; F35-030300-090; F35-035020-090; F35-035030-090; F35-035040-090; F35-035060-090; F35-035080-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-035100-090; F35-035120-090; F35-035150-090; F35-035200-090; F35-035220-090; F35-035250-090; F35-035300-090; F35-040020-090; F35-040030-090; F35-040040-090; F35-040060-090; F35-040080-090; F35-040100-090; F35-040120-090; F35-040150-090; F35-040200-090; F35-040220-090; F35-040250-090; F35-040300-090; F35-050020-090; F35-050030-090; F35-050040-090; F35-050060-090; F35-050080-090; F35-050100-090; F35-050120-090; F35-050150-090; F35-050200-090; F35-050220-090; F35-050250-090; F35-050300-090; F35-060020-090; F35-060030-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-060040-090; F35-060060-090; F35-060080-090; F35-060100-090; F35-060120-090; F35-060150-090; F35-060200-090; F35-060220-090; F35-060250-090; F35-060300-090; F35-070020-090; F35-070030-090; F35-070040-090; F35-070060-090; F35-070080-090; F35-070100-090; F35-070120-090; F35-070150-090; F35-070200-090; F35-070220-090; F35-070250-090; F35-070300-090; F35-080020-090; F35-080030-090; F35-080040-090; F35-080060-090; F35-080080-090; F35-080100-090; F35-080120-090; F35-080150-090; F35-080200-090; F35-090020-090; F35-090030-090;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-090040-090; F35-090060-090; F35-090080-090; F35-090100-090; F35-100020-090; F35-100030-090; F35-100040-090; F35-100060-090; F35-100080-090; F35-100100-090; F35-120020-090; F35-120030-090; F35-120040-090; F35-120060-090; F35-120080-090; F35-120100-090; F35-030020-120; F35-030030-120; F35-030040-120; F35-030060-120; F35-030080-120; F35-030100-120; F35-030120-120; F35-030150-120; F35-030200-120; F35-030220-120; F35-030250-120; F35-030300-120; F35-035020-120; F35-035030-120; F35-035040-120; F35-035060-120; F35-035080-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-035100-120; F35-035120-120; F35-035150-120; F35-035200-120; F35-035220-120; F35-035250-120; F35-035300-120; F35-040020-120; F35-040030-120; F35-040040-120; F35-040060-120; F35-040080-120; F35-040100-120; F35-040120-120; F35-040150-120; F35-040200-120; F35-040220-120; F35-040250-120; F35-040300-120; F35-050020-120; F35-050030-120; F35-050040-120; F35-050060-120; F35-050080-120; F35-050100-120; F35-050120-120; F35-050150-120; F35-050200-120; F35-050220-120; F35-050250-120; F35-050300-120; F35-060020-120; F35-060030-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-060040-120; F35-060060-120; F35-060080-120; F35-060100-120; F35-060120-120; F35-060150-120; F35-060200-120; F35-060220-120; F35-060250-120; F35-060300-120; F35-070020-120; F35-070030-120; F35-070040-120; F35-070060-120; F35-070080-120; F35-070100-120; F35-070120-120; F35-070150-120; F35-070200-120; F35-070220-120; F35-070250-120; F35-070300-120; F35-080020-120; F35-080030-120; F35-080040-120; F35-080060-120; F35-080080-120; F35-080100-120; F35-080120-120; F35-080150-120; F35-080200-120; F35-090020-120; F35-090030-120;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-090040-120; F35-090060-120; F35-090080-120; F35-090100-120; F35-100020-120; F35-100030-120; F35-100040-120; F35-100060-120; F35-100080-120; F35-100100-120; F35-120020-120; F35-120030-120; F35-120040-120; F35-120060-120; F35-120080-120; F35-120100-120; F35-030020-150; F35-030030-150; F35-030040-150; F35-030060-150; F35-030080-150; F35-030100-150; F35-030120-150; F35-030150-150; F35-030200-150; F35-030220-150; F35-030250-150; F35-030300-150; F35-035020-150; F35-035030-150; F35-035040-150; F35-035060-150; F35-035080-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-035100-150; F35-035120-150; F35-035150-150; F35-035200-150; F35-035220-150; F35-035250-150; F35-035300-150; F35-040020-150; F35-040030-150; F35-040040-150; F35-040060-150; F35-040080-150; F35-040100-150; F35-040120-150; F35-040150-150; F35-040200-150; F35-040220-150; F35-040250-150; F35-040300-150; F35-050020-150; F35-050030-150; F35-050040-150; F35-050060-150; F35-050080-150; F35-050100-150; F35-050120-150; F35-050150-150; F35-050200-150; F35-050220-150; F35-050250-150; F35-050300-150; F35-060020-150; F35-060030-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-060040-150; F35-060060-150; F35-060080-150; F35-060100-150; F35-060120-150; F35-060150-150; F35-060200-150; F35-060220-150; F35-060250-150; F35-060300-150; F35-070020-150; F35-070030-150; F35-070040-150; F35-070060-150; F35-070080-150; F35-070100-150; F35-070120-150; F35-070150-150; F35-070200-150; F35-070220-150; F35-070250-150; F35-070300-150; F35-080020-150; F35-080030-150; F35-080040-150; F35-080060-150; F35-080080-150; F35-080100-150; F35-080120-150; F35-080150-150; F35-080200-150; F35-090020-150; F35-090030-150;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-090040-150; F35-090060-150; F35-090080-150; F35-090100-150; F35-100020-150; F35-100030-150; F35-100040-150; F35-100060-150; F35-100080-150; F35-100100-150; F35-120020-150; F35-120030-150; F35-120040-150; F35-120060-150; F35-120080-150; F35-120100-150; F35-030020-200; F35-030030-200; F35-030040-200; F35-030060-200; F35-030080-200; F35-030100-200; F35-030120-200; F35-030150-200; F35-030200-200; F35-030220-200; F35-030250-200; F35-030300-200; F35-035020-200; F35-035030-200; F35-035040-200; F35-035060-200; F35-035080-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-035100-200; F35-035120-200; F35-035150-200; F35-035200-200; F35-035220-200; F35-035250-200; F35-035300-200; F35-040020-200; F35-040030-200; F35-040040-200; F35-040060-200; F35-040080-200; F35-040100-200; F35-040120-200; F35-040150-200; F35-040200-200; F35-040220-200; F35-040250-200; F35-040300-200; F35-050020-200; F35-050030-200; F35-050040-200; F35-050060-200; F35-050080-200; F35-050100-200; F35-050120-200; F35-050150-200; F35-050200-200; F35-050220-200; F35-050250-200; F35-050300-200; F35-060020-200; F35-060030-200;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			F35-060040-200; F35-060060-200; F35-060080-200; F35-060100-200; F35-060120-200; F35-060150-200; F35-060200-200; F35-060220-200; F35-060250-200; F35-060300-200; F35-070020-200; F35-070030-200; F35-070040-200; F35-070060-200; F35-070080-200; F35-070100-200; F35-070120-200; F35-070150-200; F35-070200-200; F35-070220-200; F35-070250-200; F35-070300-200				